ĐỀ ÁN
Tuyển sinh quân sự năm 2024

1. Thông tin chung về Học viện Phòng không-Không quân

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- *Tên trường:*

+ Tên bằng tiếng Việt: Học viện Phòng không-Không quân.

+ Tên bằng tiếng Anh: Air Defense-Air Force Academy.

- Sứ mệnh: Học viện Phòng không-Không quân là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học, hợp tác đào tạo quốc tế chuyên sâu trên các lĩnh vực Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử của Quân đội; góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với vị thế là trường trọng điểm của Quân đội.

- Địa chỉ: Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:

+ Website: hocvienpkkq.com;

+ Email: hocvienpkkqdt@gmail.com;

+ Điện thoại, fax: 069.592.819.

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/Nhóm ngành*	**Quy mô hiện tại**							
			ĐH		**CĐSP**		**TCSP**	
	NCS	Học viên CH	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành V		***15***	***335***					
Kỹ thuật cơ khí động lực								
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		*15*						
Kỹ thuật hàng không			*335*					
Khối ngành VII		***53***	***893***					
Nghệ thuật quân sự		*53*						
Chỉ huy tham mưu Không quân			*71*					
Chỉ huy kỹ thuật Phòng không			*719*					
Chỉ huy kỹ thuật Tác chiến điện tử			*103*					
Tổng		**68**	**1228**					

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông;
- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh-2022			Năm tuyển sinh-2023		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Khối ngành V Kỹ thuật Hàng không *Tổ hợp 1: A00 (Toán, Lý, Hóa)* *Tổ hợp 2: A01 (Toán, Lý, Anh)*	50	50	miền Bắc: 23,65 miền Nam: 23,95			
Khối ngành VII Chỉ huy Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử *Tổ hợp 1: A00 (Toán, Lý, Hóa)* *Tổ hợp 2: A01 (Toán, Lý, Anh)*	215	212	miền Bắc: 17,35 miền Nam: 20,50	235	230	miền Bắc: 22,45 miền Nam: 22,00
Tổng	**265**	**262**		**235**	**230**	

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan-binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm tuyển sinh (quân nhân nhập ngũ từ năm 2023 trở về trước); Quân nhân chuyên nghiệp; Công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm tuyển sinh.;
- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký không hạn chế.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam trong cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1 (PT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông;

- Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh);

- Phương thức 3 (PT3): Xét tuyển kết quả học bạ THPT;

- Phương thức 4 (PT4): Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành học	Ký hiệu trường	Mã Ngành	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu
***Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử**	**PKH**	7860226	**Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT**	**36**
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				*22*
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				*14*
Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	**PKH**	7860226	**Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực**	**48**
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				*29*
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				*19*
Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	**PKH**	7860226	**Xét tuyển kết quả học bạ THPT**	**23**
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				*14*
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				*9*
Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	**PKH**	7860226	**Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT**	**140**
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				*83*
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				*57*
TỔNG				**247**
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				***148***
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				***99***

- Thực hiện xét tuyển lần lượt từ Phương thức 1 đến Phương thức 4, thí sinh được tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh của Học viện;

- Thực hiện xét tuyển sớm từ Phương thức 1 đến Phương thức 3, đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông thực hiện xét tuyển ngay sau khi Bộ GD&ĐT công bố điểm Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024;

- Trong cùng 1 Phương thức tuyển sinh xét tuyển lấy từ thí sinh có tổng số điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định;

- Chỉ tiêu xét tuyển của các phương thức (Phương thức 1, 2, 3) nếu phương thức nào tuyển không đủ thì chuyển chỉ tiêu sang Phương thức 4;

- Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài, chỉ tiêu nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện.

2.5. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

2.5.1. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Học viện chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển vào hệ đại học quân sự của các trường Quân đội, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, tham gia Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (đối với thí sinh sẽ tốt nghiệp năm 2024 hoặc chưa tốt nghiệp THPT năm 2023) hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong năm 2024 để lấy kết quả xét tuyển đại học, các môn thi phù hợp với tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện.

- Thí sinh được phép điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển trong nhóm trường theo đúng vùng miền và đối tượng tuyển sinh, cụ thể:

Nhóm 1: Gồm hệ Chỉ huy tham mưu của Học viện PK-KQ, các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

- Trong xét tuyển đợt 1: Học viện chỉ xét tuyển vào hệ đào tạo đại học quân sự đối với các thí sinh đã qua sơ tuyển, đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội. Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất), đăng ký không đúng tổ hợp xét tuyển của trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc đăng ký không đúng nhóm trường thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng theo đúng thời gian quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng thì sẽ mất quyền xét tuyển nguyện vọng 1.

- Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện, sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài Quân đội theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2.5.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Phương thức xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do các trường đại học trong nước tổ chức (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh):

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 150 điểm).

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 1.200 điểm).

+ Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

- Phương thức xét tuyển dựa vào học bạ THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT có điểm tổng kết chung từng năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên và điểm tổng kết từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường từng năm học đạt từ 7,5 điểm trở lên. Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Dựa trên cơ sở phổ điểm kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, Học viện xây dựng phương án ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Quân chủng PK-KQ và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng. Khi có quyết định phê duyệt phương án ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Học viện sẽ đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và Website của Học viện.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển

2.6.1. Phương thức 1(PT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông

Thí sinh dự tuyển bằng Phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT phải qua sơ tuyển, có đủ điều kiện sơ tuyển theo quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

a) Đối tượng xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- Đối tượng 1: Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh Bộ GD&ĐT, như sau:

+ Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn HSG quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, các môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi tương ứng với môn Toán; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến tháng 7/2024.

Thủ tục xét tuyển: Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 20/6/2024; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Học viện PK-KQ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2024. Hồ sơ xét tuyển của thí sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng;

+ Bản sao có công chứng: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia môn Toán; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc Giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;

+ Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

- Đối tượng 2: Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh Bộ GD&ĐT, như sau:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Tiêu chuẩn:

* Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

Điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

* Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

* Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc quy định.

Thủ tục xét tuyển: Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 20/6/2024; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Học viện PK-KQ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2024. Hồ sơ xét tuyển của thí sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng;

+ Bản sao có công chứng học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;

+ Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện;

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước, nộp 01 Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi;

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2024, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về Học viện PK-KQ trước ngày 25/7/2024.

b) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Đối tượng 1), không dùng quyền xét tuyển thẳng, có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đáp ứng tiêu chí bảo đảm chất lượng đầu vào của Học viện thì được ưu tiên xét tuyển vào Học viện;

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn HSG quốc gia, đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, các môn

thi hoặc nội dung đề tài dự thi tương ứng với môn Toán; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển; có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đáp ứng tiêu chí bảo đảm chất lượng đầu vào của Học viện thì được ưu tiên xét tuyển vào Học viện;

Thủ tục xét tuyển: Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày 20/6/2024 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2024. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển;
- Bản sao có công chứng: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia môn Toán; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và Giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

c) Đối tượng xét tuyển HSG bậc THPT theo quy định của Bộ Quốc phòng

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 và tham gia kỳ thi HSG bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đoạt giải nhất, nhì, ba thuộc môn Toán. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT (chỉ bảo lưu đến năm thí sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp THPT, những năm sau không còn giá trị xét tuyển);
- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm (chứng chỉ) ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);
- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1068 điểm trở lên hoặc ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

Thí sinh đăng ký xét tuyển, đủ điều kiện sơ tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Học viện; Chủ tịch HĐTS Học viện xem xét, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng quyết định cho vào học.

Thủ tục xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày 20/6/2024 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển trước ngày 30/6/2024.

Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT;
- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm học THPT;
- Bản sao có công chứng : Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) môn Toán hoặc Chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ hoặc Chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế và Giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác;
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

d) Quy định thứ tự xét tuyển, các tiêu chí phụ

** Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT cao hơn chỉ tiêu, Học viện thực hiện xét tuyển theo thứ tự:*

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT.

** Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện tuyển theo thứ tự như sau:*

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

** Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển, Học viện căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT của thí sinh để xét tuyển:*

- Thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Học viện quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện *(theo đăng ký của thí sinh)* từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.
- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, Học viện thực hiện xét tuyển từ thí sinh đạt giải cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

** Xét tuyển HSG bậc THPT*

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) trước, sau đó đến thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế và đến thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế. Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:

+ Đối với thí sinh đoạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống;

+ Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, tuyển theo thứ tự thí sinh đạt kết quả cao nhất trở xuống.

** Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học*

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

** Tiêu chí phụ*

** Đối tượng HSG quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển và xét tuyển HSG bậc THPT*

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển; đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có kết quả chứng chỉ cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển; đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có điểm tổng kết năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

** Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học*

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, Học viện xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển;
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí

1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển;

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2.6.2. Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực

Phương thức tuyển sinh bằng kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tổng điểm xét tuyển là Điểm đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong năm 2024 và điểm ưu tiên để xét tuyển. Điểm đánh giá năng lực của thí sinh được quy đổi về thang điểm 30, làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Học viện xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2.6.3. Phương thức 3 (PT3): Xét tuyển kết quả học bạ THPT

- Phương thức xét tuyển kết quả học bạ THPT sử dụng Điểm trung bình cộng là điểm trung bình cộng kết quả học tập trong học bạ từng môn trong tổ hợp xét tuyển các năm học lớp 10, 11,12 và điểm ưu tiên để xét tuyển;

- Căn cứ vào tổng điểm xét tuyển của thí sinh, gồm tổng Điểm trung bình cộng 3 môn đăng ký xét tuyển và điểm ưu tiên; Học viện xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu;

- Thực hiện một điểm chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội, giữa tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Lý, Hóa) và tổ hợp xét tuyển A01 (Toán, Lý, tiếng Anh); xác định điểm chuẩn riêng theo thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Bắc (tính từ Quảng Bình trở ra) và thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào); thí sinh là quân nhân tại ngũ được xác định điểm chuẩn theo hộ khẩu thường trú;

- Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các

điều kiện sau:

+ Có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào;

+ Thời gian có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào (tính đến tháng 9 năm 2024) phải đủ 3 năm thường trú liên tục trở lên;

+ Có ít nhất năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:

+ *Tiêu chí 1:* Thí sinh có điểm Điểm trung bình cộng môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ *Tiêu chí 2:* Sau khi xét tiêu chí 1, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có điểm Điểm trung bình cộng môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ *Tiêu chí 3:* Sau khi xét tiêu chí 2, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí sinh có điểm Điểm trung bình cộng môn Hóa hoặc môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2.6.4. Phương thức 4 (PT4): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Căn cứ vào tổng điểm xét tuyển của thí sinh, gồm tổng điểm thi 3 môn đăng ký xét tuyển và điểm ưu tiên; Học viện xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

- Thực hiện một điểm chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội, giữa tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Lý, Hóa) và tổ hợp xét tuyển A01 (Toán, Lý, tiếng Anh); xác định điểm chuẩn riêng theo thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Bắc (tính từ Quảng Bình trở ra) và thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào); thí sinh là quân nhân tại ngũ được xác định điểm chuẩn theo hộ khẩu thường trú.

- Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào;

+ Thời gian có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào (tính đến tháng 9 năm 2024) phải đủ 3 năm thường trú liên tục trở lên;

+ Có ít nhất năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:

+ *Tiêu chí 1:* Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ *Tiêu chí 2:* Sau khi xét tiêu chí 1, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ *Tiêu chí 3:* Sau khi xét tiêu chí 2, Học viện vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Hóa hoặc môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau hoặc Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung hoặc báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định

2.7. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự các đơn vị, địa phương: Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/6/2024.
- Thời gian đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thời gian xét tuyển: Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng năm 2024.

2.8. Chính sách ưu tiên

2.8.1. Chính sách ưu tiên đối tượng

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

2.8.2. Chính sách ưu tiên theo khu vực

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

2.8.3. Chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng năm 2024.

2.9. Lệ phí xét tuyển: 30.000đ / 01 nguyện vọng đăng ký xét tuyển.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Thí sinh không phải đóng học phí trong quá trình học tập.

2.11. Chuyên ngành đào tạo, tiêu chuẩn sức khỏe

2.11.1. Chuyên ngành đào tạo tuyển sinh năm 2024

Ngành chỉ huy kỹ thuật phòng không, không quân và tác chiến điện tử gồm 06 chuyên ngành:

- Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Tên lửa phòng không;
- Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Rađa phòng không;
- Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Pháo phòng không;
- Chỉ huy tham mưu Không quân, chuyên ngành Tác huấn không quân;
- Chỉ huy tham mưu Không quân, chuyên ngành Dẫn đường không quân;
- Chỉ huy kỹ thuật Tác chiến điện tử.

2.11.2. Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng); mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng); tai mũi họng; răng hàm mặt; nội khoa; thần kinh; tâm thần; ngoại khoa; da liễu.

* Về Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

* Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào Học viện: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48kg trở lên;

+ Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) dự tuyển vào Học viện: thí sinh phải đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46kg trở lên, các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

3. Dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

- Khi tuyển nguyện vọng 1 vào Học viện còn thiếu chỉ tiêu hoặc khi thí sinh đến nhập học không đủ và đến nhập học nhưng không đủ tiêu chuẩn nhập học, phải loại ra, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao, thì Học viện xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo quy chế của Bộ GD&ĐT và phải bảo đảm tỷ lệ vùng, miền;

- Việc xét tuyển các nguyện vọng bổ sung vào Học viện: Chỉ xét tuyển những thí sinh đăng ký sơ tuyển vào đại học hệ quân sự các trường trong Quân đội, không trúng tuyển nguyện vọng 1, đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào Học viện, có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển, tổ hợp môn xét tuyển của Học viện và chỉ được xét tuyển khi Học viện còn chỉ tiêu tuyển sinh;

- Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần theo quy định của Bộ Quốc phòng. Thí sinh có thể thực hiện đăng ký xét tuyển bổ sung trực tuyến hoặc theo phương thức khác theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng.

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, nhà ở học viên

- Tổng diện tích đất của trường: 1.465.343,39 m^2

- Số chỗ nhà ở học viên: 18.961 m^2
- Diện tích sàn xây dựng tính trên một học viên: 16.379 m^2

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Số lượng
1	Phòng thực hành	48
2	Phòng thí nghiệm	22

4.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	05
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	24
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	43

4.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành V	6000
2	Khối ngành VII	15000

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/Nhóm ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành V			18	35	7	
Khối ngành VII			16	245	41	
GV các môn chung			26	124	28	
Tổng số giảng viên toàn trường			**60**	**404**	**76**	

4.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Khối ngành/Nhóm ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
Tổng số giảng viên toàn trường	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV/HS trúng tuyển nhập học		Số SV/HS tốt nghiệp		Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH	**CĐSP**	**ĐH**	**CĐSP**	**ĐH**	**CĐSP**	**ĐH**	**CĐSP**
Khối ngành V	201		187		187		187	
Khối ngành VII	586		581		580		580	
Tổng	**787**		**768**		**767**		**767**	

6. Tài chính

Học viện thực hiện nhiệm vụ theo ngân sách nhà nước cấp./.